**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG THỪA CÂN - BÉO PHÌ**

**VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ NGUY CƠ Ở HỌC SINH TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2013**

**Trần Thị Diệp Hà\*, Phan Thị Bích Ngọc\*\***

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

**Mục tiêu:** Nghiên cứu nhằm xác định tỷ lệ thừa cân - béo phì và một số yếu tố nguy cơ gây thừa cân - béo phì ở học sinh tiểu học quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng năm 2013.

**Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang để xác định tỷ lệ thừa cân - béo phì và nghiên cứu bệnh chứng để tìm yếu tố nguy cơ. Nghiên cứu thực hiện trên 4059 học sinh từ 6 đến 10 tuổi. Đánh giá thừa cân - béo phì dựa vào BMI theo tuổi và giới so với quần thể tham chiếu của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2007. Tìm hiểu yếu tố nguy cơ bằng bộ câu hỏi được xây dựng sẵn. Xác định yếu tố nguy cơ bằng cách tính OR và phân tích hồi quy đa biến.

**Kết quả:** Tỷ lệ thừa cân - béo phì của học sinh tiểu học dựa vào chỉ số BMI theo tuổi, giới với quần thể tham chiếu của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2007 trên địa bàn Quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng năm 2013 là 17,5% trong đó thừa cân 10,8% và béo phì 6,7%. Thói quen uống nước ngọt hàng ngày (p < 0,05; OR = 2,56); thói quen ăn quà vặt khi đến trường (p < 0,05; OR = 1,73); tình trạng thừa cân - béo phì của bố (p <0,05; OR = 3,95); tình trạng thừa cân - béo phì của mẹ (p <0,05; OR = 3,31); cân nặng sơ sinh của trẻ ≥ 4000g (p <0,05; OR = 4,41); nghề nghiệp của mẹ (p <0,05; OR = 1,85) và thời gian tĩnh tại (xem truyền hình, chơi game, ...) là các yếu tố nguy cơ của thừa cân - béo phì của trẻ. Kết quả nghiên cứu cho thấy trình độ học vấn của mẹ (p <0,05; OR = 0,45) và hoạt động thể lực (chạy nhảy, vui chơi, thể dục,...) (p <0,05; OR = 0,98) là yếu tố bảo vệ trẻ khỏi thừa cân - béo phì.

**Kết luận:** Tỷ lệ thừa cân - béo phì của học sinh tiểu học Quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng năm 2013 là 17,5% trong đó thừa cân 10,8% và béo phì 6,7%.

Một số yếu tố nguy cơ của tình trạng thừa cân - béo phì là: thói quen uống nước ngọt hàng ngày, thói quen ăn quà vặt, tình trạng thừa cân - béo phì của bố mẹ, cân nặng sơ sinh cao, nghề nghiệp của mẹ và thời gian tĩnh tại.

Trình độ học vấn của mẹ và hoạt động thể lực là yếu tố bảo vệ trẻ khỏi thừa cân - béo phì.

***Từ khóa:*** Thừa cân - béo phì, yếu tố nguy cơ, học sinh tiểu học, Việt Nam

**SUMMARY**

**OVERWEIGHT-OBESITY IN**

**PRIMAY SCHOOL PUPILS IN HAI CHAU DISTRICT, DANANG CITY: CURRENT STATUS AND RISK FACTORS**

**Objective:** to determine the prevalence of overweight-obesity and its risk factors in primary school pupils in Hai Chau district, Danang city, 2013.

**Methods**: a cross-sectional study was designed to describe the prevalence of overweight-obesity followed by a case-control study to determine its risk factors. A population of 4059 pupils aging from 6-10 enrolled in this study. Overweight-obesity was evaluated based on international BMI-for-age and sex references endorsed by WHO in 2007. Risk factors were recorded by using questionnaires and analysed with odd ratio and multiple variable regression.

**Results**: the prevalence of overweight-obesity of primary school pupils was 17.5% including 10.8% of overweight and 6.7% of obesity. Regular soft drinks consumption (p < 0.05; OR = 2.56), snack consumption (p < 0.05; OR = 1.73), paternal overweight-obesity (p <0.05; OR = 3.95), maternal overweight-obesity (p <0.05; OR = 3.31), weight at birth >4000g (p <0.05; OR = 4.41), maternal occupation (p <0.05; OR = 1.85), sedentary lifestyle (television, video game…) were risk factors of child’s overweight-obesity.

We also found that maternal educational status (p <0.05; OR = 0.45) and physical activities (p <0.05; OR = 0.98) were protective factors of child’s overweight-obesity.

**Conclusion**: study on 4059 pupils aging from 6-10 showed that the prevalence of overweight-obesity was 17.5% including 10.8% of overweight and 6.7% of obesity. The risk factors were regular soft drinks consumption; snack consumption; paternal and maternal overweight-obesity; weight at birth; maternal occupation and sedentary lifestyle. Maternal educational status and physical activities were protective factors from childhood overweight-obesity.

1. [↑](#footnote-ref-1)